TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THANH HÓA** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 219/2023/QĐST - HNGĐ	

TP. Thanh Hóa, ngày 12 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 281/2023/TLST - HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2023 về việc "yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Anh Đặng Quốc L - Sinh năm 1976

Địa chỉ: SN MB, phường N, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

- Chị Nguyễn Thị T - Sinh năm 1986

Địa chỉ: SN MB, phường N, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh Đặng Quốc L và chị Nguyễn Thị T kết hôn với nhau năm 2006, trên cơ sở tự nguyện, tổ chức cưới, đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại UBND phường Nam Ngạn, thành phố Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau, quan điểm lối sống của vợ chồng luôn trái ngược dẫn đến vợ chồng không có tiếng nói chung, không tôn trọng, không tin tưởng nhau nên thường có lời qua tiếng lại, không khí trong gia đình luôn nặng nề căng thẳng, mâu thuẫn triền miên xảy ra và ngày càng trầm trọng và đã sống ly thân nhau từ 2018 đến nay không ai quan tâm đến ai. Nay anh Linh, chị Thu xét thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài nên thống nhất thuận tình ly hôn và đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn. Xét thấy, việc thuận tình ly hôn của anh, chị là hoàn toàn tự nguyện, căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn của anh L, chị T.

[2] Về con chung: Anh Đặng Quốc L, chị Nguyễn Thị T thống nhất vợ chồng có 01 con chung cháu Đặng Quốc Đ – Sinh ngày 31/10/2006. Hai bên thỏa thuận chị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Quốc Đ, anh L không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Xét việc thỏa thuận nuôi con và cấp dưỡng nuôi con của anh, chị

là tự nguyện phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 luật Hôn nhân gia đình nên công nhận.

[3] Về tài sản và công nợ: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về Lệ phí: Hai bên thỏa thuận chị Nguyễn Thị T chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ nhưng anh L nộp thay và được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ly hôn anh L nộp thay theo biên lai thu tiền số 0002930 ngày 11/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đặng Quốc L, chị Nguyễn Thị T.

- Về con chung: Cháu Đặng Quốc Đ – Sinh ngày 31/10/2006 là con chung của anh Đặng Quốc L, chị Nguyễn Thị T. Chị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Quốc Đ, anh L không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Anh L có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản và công nợ: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị T chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ nhưng anh L nộp thay và được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ly hôn 300.000đ anh L nộp theo biên lai thu tiền số 0002930 ngày 11/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSNDTP;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- UBND phường Nam Ngạn, TP. Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ./.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phạm Văn Hào